

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 978/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020
từ nguồn dự phòng 10% vốn trái phiếu Chính phủ tại
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV: số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 về Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại các văn bản: số 2167/TTKQH-TCNS ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tổng thư ký Quốc hội về thẩm quyền sử dụng dự phòng của các bộ, ngành, địa phương trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; số 2712/TB-TTKQ ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tổng thư ký Quốc hội về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 33;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4573/BKHĐT-TH ngày 03 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Điều chỉnh trong nội bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn dự phòng 10% vốn trái phiếu Chính phủ tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Phụ lục đính kèm.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn điều chỉnh cho các dự án.

Điều 2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ danh mục dự án và kế hoạch đầu tư trung hạn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này thông báo cho các đơn vị danh mục và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh cho từng dự án theo quy định; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

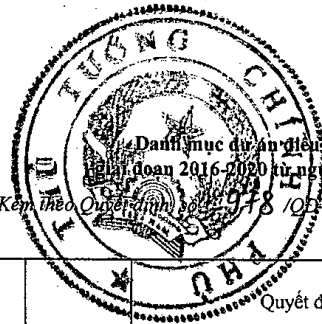
Điều 4. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
các Vụ: TH, TKBT, NN;
- Lưu: VT, KTTT (3b). *KL*



Nguyễn Xuân Phúc



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phụ lục

Danh mục dự án điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn TPCP
giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng 10% vốn TPCP tại bộ, địa phương
(Kèm theo Quyết định số 978/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Bộ/địa phương	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau khi điều chỉnh		Ghi chú	
				Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số		Trong đó: TPCP
					Tổng số	Trong đó: TPCP					
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				6.957.886	6.922.960	2.303.000	2.303.000	3.900.000	3.900.000	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				6.957.886	6.922.960	2.303.000	2.303.000	3.900.000	3.900.000	
(1)	HTTL Tà Pao	B.Thuận	2017-2021	2241, 25/7/2008; 5010, 21/12/2018; 653, 27/02/2019	2.536.650	2.501.724	998.000	998.000	1.168.000	1.168.000	
(2)	Hồ chứa nước Krông Pách Thượng (Giai đoạn 1)	Đ.Lắc	2017-2021	1349, 15/5/2009; 4988, 20/12/2018	4.421.236	4.421.236	1.305.000	1.305.000	2.732.000	2.732.000	